

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TÁC ĐỘNG CỦA MỨC ĐỘ KỶ VỌNG CỦA BỐ MẸ TỚI SỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN CỦA TRẺ

VÂN THỊ KIM CÚC*

1. Đặt vấn đề

Đánh giá bản thân là sự đánh giá tổng thể về những giá trị của bản thân với tư cách là một con người. Những đánh giá mà ta có về bản thân ta đều bị chi phối bởi những tương tác xã hội với những người khác kể từ tuổi thơ, đặc biệt trong quá trình lớn lên dưới sự chăm sóc, giáo dục của bố mẹ và những người thân. Bất cứ một ông bố, bà mẹ nào cũng có những kế hoạch, những ước vọng, những mong đợi về sự thành đạt ở những đứa con của mình. Có những kỳ vọng quá cao, có những kỳ vọng lại quá thấp, nhưng cũng có những kỳ vọng của bố mẹ phù hợp với khả năng của con cái. Liệu điều này ảnh hưởng như thế nào tới sự tự đánh giá bản thân của trẻ?

Đó là câu hỏi mà chúng tôi muốn trả lời thông qua các kết quả nghiên cứu 100 thiếu niên tuổi 16-17 đang học lớp 10 tại Hà Nội, được lựa chọn một cách ngẫu nhiên trên cơ sở cân bằng về giới tính (nam, nữ) và học lực (yếu, giỏi). Các học sinh tự đánh giá mình thông qua trắc nghiệm "Tự đánh giá bản thân" của các nhà nghiên cứu Pháp đã được "Việt Nam hoá" trong một đề tài cấp bộ năm 2001 của Viện Tâm lý học⁽¹⁾. Để đo mức độ kỷ vọng của bố mẹ đặt vào con cái, chúng tôi xây dựng các câu hỏi

bao gồm bốn phương án trả lời ứng với các hoạt động khác nhau: trong học tập, trong ứng xử, trong hoạt động văn thể và trong hoạt động nghệ thuật. Các em chọn một trong những phương án trả lời hay xảy ra nhất với các em. Các phương án đó là:

1. Bố mẹ em hầu như không mong đợi sự thành công gì ở em
2. Em cảm thấy em có thừa khả năng để thực hiện những mong muốn của bố mẹ em đối với em
3. Bố mẹ em thường mong muốn em làm những việc phù hợp với khả năng của em
4. Bố mẹ em thường xuyên đòi hỏi em làm những điều vượt quá sức.

Trên cơ sở điểm trung bình, chúng tôi phân ra bốn mức độ kỷ vọng của bố mẹ đối với con cái:

- Không kỷ vọng
- Kỷ vọng thấp
- Kỷ vọng vừa phải
- Kỷ vọng cao.

*TS. Viện Tâm lý học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Kỳ vọng của bố mẹ vào con cái

Trên 100 học sinh, kết quả về mức độ kỳ vọng của bố mẹ được phân bố như sau:

6 em không trả lời hoặc trả lời không đầy đủ (6%), 7 em bố mẹ không kỳ vọng hoặc mức độ kỳ vọng không đáng kể (7%), 7 em bố mẹ có mức kỳ vọng thấp (7%), 64 em bố mẹ có mức độ kỳ vọng vừa phải (64%) và 16 em bố mẹ có mức độ kỳ vọng cao (16%). Số liệu trên cho chúng ta thấy: phần lớn bố mẹ đặt mức độ kỳ vọng vừa sức với con cái họ. Tuy nhiên, có một số bố mẹ không có mong ước gì và ngược lại, một số khác lại mong chờ quá nhiều ở con cái họ. Các kết quả này tương quan như thế nào tới tâm lý của trẻ, chúng tôi sẽ phân tích ở phần sau.

Câu hỏi đặt ra lúc này là: mức độ kỳ vọng của bố mẹ như thế nào xét theo giới tính hay kết quả học tập của con cái?

Theo giới tính, bố mẹ của 10.2% nam và 4% nữ không mong đợi thành công ở con cái, bố mẹ của 2% nam và 12% nữ có mức độ kỳ vọng thấp, của 55.1% nam và 72% nữ có mức độ kỳ vọng vừa phải và của 24.5% nam và 8% nữ có mức độ kỳ vọng cao. Kiểm định Chi-2 cho thấy, sự khác biệt về mức độ kỳ vọng của bố mẹ theo giới tính có ý nghĩa về mặt thống kê ($X^2 = 10.80$, $p=0.03$).

Theo kết quả học tập của con cái, bố mẹ của 14% học sinh yếu không mong đợi sự thành công nào của các em, trong khi không có bố mẹ nào của

các bạn học sinh giỏi lại có kết quả này. Phải chăng chính sự thờ ơ, không trông chờ gì của bố mẹ ở con mà những tiềm năng của con không được đánh thức? Nhưng cũng chính có thể do thấy con cái có sức học yếu, bố mẹ trở nên thất vọng. Cần phải có các nghiên cứu chiều dọc mới có thể giải đáp chính xác các câu hỏi này. Mức độ kỳ vọng thấp của bố mẹ ở học sinh yếu, giỏi lần lượt là 6%, 8.2%; trong khi đó mức độ kỳ vọng vừa sức lần lượt là 60%, 67.2% và mức độ kỳ vọng cao là 12%, 20.4%. Kiểm định Chi-2 cho thấy, mức độ kỳ vọng của bố mẹ khác nhau có ý nghĩa xét theo kết quả học tập ($X^2 = 20.18$, $p=0.01$). Điều đáng mừng là đa số các bố mẹ (60% và 67.2%) cho dù con cái họ có học lực yếu hay giỏi, đều có mức độ kỳ vọng vừa sức với con cái. Tuy nhiên, tỷ lệ các bố mẹ đặt kỳ vọng cao vượt quá khả năng con mình, đặc biệt là ở các em học sinh giỏi còn chiếm khá cao (20.4 %).

2.2. Tự đánh giá bản thân của các em

Chúng tôi nghiên cứu sự tự đánh giá của các em về các mặt cảm xúc, xã hội, học đường, thể chất và tương lai.

Đánh giá về cảm xúc bản thân tức là ý thức của bản thân về những cảm xúc của mình và cách thức biểu hiện chúng. Những cảm xúc này có thể tích cực hay tiêu cực phụ thuộc vào cách nhìn nhận cuộc sống xung quanh cũng như môi trường sống.

Đánh giá về quan hệ xã hội của bản thân được hiểu là sự tự đánh giá về khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội và cách thức ứng xử trong xã hội, là các cảm giác được thừa nhận hay không

trên phương diện xã hội.

Đánh giá về mặt học đường của bản thân thể hiện thái độ đối với học tập, mục đích học tập và các cảm giác liên quan tới vấn đề học tập, nội quy trường lớp.

Đánh giá về khả năng thể chất của bản thân tức là các biểu tượng của bản thân về cơ thể mình, về các năng lực thể thao cũng như các mong muốn có liên quan đến các năng lực thể chất.

Đánh giá về tương lai của bản thân là những suy nghĩ về tương lai, những kế hoạch và ước mơ về tiền đồ, sự nghiệp.

Mỗi một yếu tố trên bao gồm 12 mệnh đề. Điểm tối đa của một yếu tố là 12 điểm và điểm trung bình là 6 điểm.

Kết quả điều tra được trình bày trong bảng sau:

Các yếu tố	Tần số	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Cảm xúc	100	6.13	2.56
Xã hội	100	8.24	1.83
Học đường	99	5.13	2.34
Thể chất	99	6.69	2.37
Tương lai	99	8.12	1.56

Quan sát bảng trên ta thấy: tự đánh giá về mặt học đường của các em là thấp nhất, dưới điểm trung bình. Chứng tỏ so với các lĩnh vực khác, các em gặp nhiều khó khăn hơn trong cuộc sống học đường. Tuy nhiên, độ phân tán ở kết quả này khá lớn (độ lệch chuẩn = 2.34), chứng tỏ có sự chênh lệch về tự đánh giá ở mặt này khá cao giữa các em. Các em đánh giá bản thân khá cao về mặt tương lai, mặt xã hội và đánh giá trung bình về các mặt cảm xúc và thể chất. Kết quả này cho thấy các em tương đối lạc quan với tương lai, có năng lực tốt trong giao tiếp xã hội, trong các mối quan hệ xã hội, nhưng cũng có nhiều lo lắng, băn khoăn trước những biến đổi ô ạt của cơ thể và những xao động do nhiều ước mơ, hoài bão dưới ảnh hưởng trực tiếp của tâm lý lứa tuổi.

Sự đánh giá của các em như thế nào theo giới tính và theo học lực ?

Theo giới tính, kiểm định t.test cho thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa nam và nữ.

Các yếu tố	Học lực	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	t	p
Cảm xúc	yếu	5.66	2.35	- 1.78	0.07
	giỏi	6.57	2.72		
Học đường	yếu	4.14	1.91	- 4.66	0.00
	giỏi	6.14	1.72		

Số liệu bảng trên cho thấy, *theo học lực*, các em yếu và giỏi tự đánh giá khác nhau ở hai mặt cảm xúc và học đường. Đặc biệt về mặt học đường, sự khác biệt này rất có ý nghĩa ($t = -4.66, p = 0.00$). Các em học yếu tự nhận thấy mình gặp nhiều khó khăn và cản trở hơn trong cuộc sống học đường so với các em học giỏi, và cũng có thể do đó mà các em đánh giá cảm xúc của mình kém hơn. Điều này phù hợp với logic, tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, khả năng kém bộc lộ cảm xúc, hay lo lắng, thiếu tự tin cũng lại là yếu tố kìm hãm sự phát huy tiềm năng của bản thân. Chứng minh cho điều này là mối tương quan thuận có ý nghĩa giữa sự tự đánh giá về mặt cảm xúc với mặt xã hội ($r=0.2, p<0.05$), với mặt thể chất ($r=0.5, p<0.01$) và đặc biệt với mặt học đường ($r=0.7, p<0.01$).

2. Ảnh hưởng của mức độ kỳ vọng của bố mẹ và tự đánh giá bản thân của trẻ

Câu hỏi đặt ra ở đây liệu giữa mức độ kỳ vọng của bố mẹ có liên quan như thế nào tới sự tự đánh giá bản thân của trẻ ? Chúng tôi sử dụng phép toán ANOVA để tìm hiểu vấn đề này.

Kết quả kiểm định được trình bày trong bảng sau:

	F	p
Cảm xúc	3.42	0.01
Xã hội	1.66	0.17
Học đường	4.88	0.00
Thể chất	2.74	0.04
Tương lai	3.81	0.01

Số liệu ở bảng trên cho thấy, sự tự đánh giá của những trẻ được bố mẹ đặt kỳ vọng khác nhau là khác nhau có ý nghĩa ở các lĩnh vực “cảm xúc” ($F=3.42$; $p=0.01$), “thể chất” ($F=2.74$; $p=0.04$), “tương lai” ($F=3.81$; $p=0.01$) và rất có ý nghĩa ở lĩnh vực “học đường” ($F=4.88$; $p=0.00$). Phân tích sâu cho thấy một cách cụ thể hơn những mối quan hệ này. Các em có bố mẹ đặt kỳ vọng phù hợp với sức mình tự đánh giá về mặt cảm xúc cao hơn một cách có ý nghĩa so với những em có bố mẹ đặt kỳ vọng vượt quá sức ($p < 0.05$). Điều này cho thấy khi bố mẹ quá mong đợi vào sự thành công ở con cái, tức là sự mong đợi ấy vượt quá khả năng, các em sẽ đi đến chỗ cảm thấy căng thẳng, lo lắng, sợ không đáp ứng được những mong muốn của bố mẹ, sợ làm bố mẹ thất vọng về mình và do đó các em dễ có cảm giác thiếu tự tin và nhiều khi đánh giá thấp bản thân. Các số liệu cũng cho thấy sự tự đánh giá về lĩnh vực học đường của những em mà bố mẹ có mức kỳ vọng phù hợp cũng cao hơn một cách có ý nghĩa so với những em được kỳ vọng quá sức ($p < 0.05$) hay so với những em mà bố mẹ không mong đợi gì. Như vậy, kỳ vọng quá sức của bố mẹ không những gây ra nhiều khó khăn về mặt cảm xúc, mà còn những cản trở trong cuộc sống học đường. Kết quả này không chỉ xuất

(Xem tiếp trang 25)

chung của nhóm; thất bại của mỗi thành viên trong nhóm là nỗi buồn chung của nhóm. Mỗi người khi tiến hành hoạt động chung vừa với tư cách cá nhân, vừa với tư cách một đại diện của nhóm. Một tập thể lớp đoàn kết với từng thành viên có tinh thần trách nhiệm cao sẽ là môi trường giáo dục tốt nhất nhằm tạo ra ở các em lòng tin vững chắc rằng chúng có vị trí nhất định trong lớp, chúng sẽ cố gắng nỗ lực và hợp tác với mọi thành viên trong tập thể để hoàn thành công việc được giao.♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Ngô Công Hoàn. *Tâm lý học xã hội trong quản lý*. NXB ĐHQG, Hà Nội, 1997.
- 2- Trần Trọng Thuỷ. *Tâm lý học lao động*. Tài liệu dùng cho học viên cao học tâm lý, Hà Nội, 1997.
- 3- Лутошкин А.Н. *Социально психологический климат Коллектива теория и методы изучения*. Наук, М, 1979.

TÁC ĐỘNG CỦA MỨC ĐỘ KỶ VỌNG...

(Tiếp theo trang 21)

phát từ kỷ vọng quá sức của bố mẹ, mà việc bố mẹ không mong đợi gì cũng có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định. Điều này thể hiện rõ khi tìm hiểu mối liên hệ giữa các mức kỷ vọng của bố mẹ và sự tự đánh giá về cuộc sống tương lai của trẻ. Các em không được bố mẹ trông chờ gì đều tự đánh giá thấp hơn về cuộc sống tương lai so với các em mà mức độ kỷ vọng của bố mẹ vừa phải ($p=0.01$), quá cao ($p=0.03$) hoặc thậm chí là quá thấp ($p=0.01$). Như vậy, được

bố mẹ mong đợi có những thành công nào đó dù ở mức thấp hơn so với năng lực, các em vẫn có đích để tiến lên, có niềm tin hơn vào tương lai, dám nghĩ hơn tới những kế hoạch và đầu tư hơn cho những khát vọng, hoài bão của mình.

3. Kết luận

Trên đây, chúng tôi trình bày sự đánh giá bản thân của các em tuổi 17-18, mức độ kỳ vọng của bố mẹ các em về sự thành đạt của con cái và mối liên quan giữa hai lĩnh vực này. Các kết quả cho thấy mức độ kỳ vọng của bố mẹ vào sự thành công của con cái có những ảnh hưởng rất căn bản tới sự tự đánh giá bản thân các em. Việc bố mẹ không mong đợi gì vào sự thành công của con mình hoặc sự mong đợi thái quá có thể gây ra những khó khăn cho trẻ về mặt cảm xúc, những rào cản trong cuộc sống học đường và những hạn chế cho việc hoạch định các kế hoạch tương lai. Chúng tôi hi vọng với những kết quả nghiên cứu này, các bậc cha mẹ sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho con cái mình phát huy tối đa các khả năng, không bị thất vọng, ức chế vì sự thiếu tin tưởng của bố mẹ vào năng lực của mình hoặc quá lo hãi vì không đáp ứng nổi những mong muốn của bố mẹ do chúng vượt quá sức của mình. Sự kỳ vọng của bố mẹ dù ở mức thấp so với khả năng của trẻ vẫn là nguồn kích thích sự vươn tới và kỷ vọng ở mức vừa phải, phù hợp với khả năng của con cái là tối ưu cho sự phát triển của trẻ.♣

Chú thích

1. Đề tài cấp bộ 2001 của Viện Tâm lý học "Tổn thương tâm lý của trẻ 10-15 tuổi do bố mẹ ly hôn" do TS. Văn Thị Kim Cúc làm chủ nhiệm.